

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HS-ST**
Ngày 29 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Toàn và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST – HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 08/4/1968 tại Thôn An N, xã An N, huyện Quỳnh P tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn An N, xã An N, huyện Quỳnh P tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, đã chết và bà Nguyễn Thị X, đã chết; có vợ Nguyễn Thị T đã ly hôn và có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 24/2016/HSST, ngày 26/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2016, tiền phạt bổ sung và án phí ngày 06/3/2020.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-VPHC, ngày 25/01/2013 của Công an huyện Quỳnh Phụ, chấp hành xong quyết định tháng 01/2013. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 277/QĐ-XPVPHC, ngày 21/11/2013 của Công an huyện Quỳnh Phụ, chấp hành xong quyết định ngày 21/11/2013. Bản án hình sự phúc thẩm số 1555/PT, ngày 29/8/1998, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 11 năm tù về các tội “Gây rối trật tự

công cộng”, “*Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa*” và tội “*Hủy hoại tài sản của công dân*”, được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 19/10/2002.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Bùi Thọ H; sinh ngày 27/7/1981 tại Thôn N, xã Đ S, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ S, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Bùi Thọ Hộ, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ S, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình có vợ Lưu Thị Ninh, đã ly hôn và có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST, ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phí dân sự ngày 05/8/2018, hình phạt tù ngày 02/02/2020.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPVPHC, ngày 11/6/2013 của Công an huyện Đ Hưng, tỉnh Thái Bình, chấp hành xong quyết định ngày 12/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3. Nguyễn Ngọc H1; sinh ngày 06/3/1982 tại Thôn Phố L, xã An N, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Phố L, xã An N, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị A, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn Phố L, xã An N, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình có vợ Nguyễn Thị H, đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HS-ST, ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” được trừ 3 ngày tạm giữ, thời gian còn phải chấp hành 01 năm 5 tháng 21 ngày, tính từ ngày 02/01/2019.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 376/QĐ-XPVPHC, ngày 20/6/2008, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình chấp hành xong quyết định ngày 25/6/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

4. Vũ Đăng T; sinh ngày 03/02/1963 tại Thôn Dục L 1, xã An Nhuyễn Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Dục L 1, xã An Nhuyễn Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Vũ Đăng Kh, đã chết và bà Vũ Thị R, đã chết; có vợ Vũ Thị T, sinh năm 1968. Nơi cư trú Thôn Dục L 1, xã An Nhuyễn Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 28/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Trần Ngọc T2; sinh ngày 05/10/1980 tại Thôn Phố L, xã An N, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Phố L, xã An N, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Trần Ngọc Sừ, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị Hoa, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn Phố L, xã An N, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; có vợ Lê Thị Chăm, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 28/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo: Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1, T, T2 đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 25/02/2020, tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở Thôn An N, xã An N, huyện Quỳnh P tỉnh Thái Bình, Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ cùng với Nguyễn Ngọc H1, Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2 và Bùi Thọ H đang đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức “*đánh chắn*”. Thu trên chiếu bạc số tiền 5.030.000 đồng, 02 bộ chắn (mỗi bộ có 100 lá bài), 01 vỏ chắn kẻ ca rô màu xanh đỏ; quản lý trên người Trần Ngọc T2 số tiền 100.000 đồng.

Chiều tối ngày 25/02/2020, Đ mời Ngọc Hưng, T, Thọ Hưng và T2 đến nhà ăn cơm. Khoảng 21 giờ 30 phút, tất cả đang ngồi uống nước ở phòng khách thì Đ nói: “*Anh em mình làm tý chắn ăn tiền*”. Hiểu ý Đ rủ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “*đánh chắn*” tất cả đồng ý. Đ lấy 2 bộ chắn ở trên ban thờ rồi cùng với Ngọc Hưng, T, Thọ Hưng, T2 vào phòng bếp ngồi quây tròn

trên tấm vỏ chẵn trải sẵn dưới nền, thứ tự theo chiều quay kim đồng hồ từ cửa vào đầu tiên là T2, tiếp đến là Thọ Hưng, T, Ngọc Hưng, Đ. Tất cả thống nhất: Ai ù sông thì được những người chơi còn lại trả 20.000 đồng/người; ai ù tám đỏ hai lèo thì được người chơi còn lại trả 50.000 đồng/người. T2 không rõ cách chơi nên ngồi chia bài. Ai ù tám đỏ hai lèo thì phải bỏ ra 10.000 đồng cho T2, gọi là tiền công chia bài. Trước khi đánh bạc, T có 2.000.000 đồng; Thọ Hưng có 1.700.000 đồng; Ngọc Hưng có 800.000 đồng và Đ có 630.000 đồng. Tất cả bỏ hết số tiền trên xuống chiếu để đánh bạc. Cách đánh bạc như sau: Hai bộ bài chẵn gồm 100 lá bài, được T2 sử dụng luân phiên nhau, mỗi ván chia thành 5 phần, mỗi phần 19 lá bài, còn dư 4 lá bài được gộp với một phần còn lại thành 24 lá bài úp để ở giữa chiếu bạc, gọi là bài nọc. Trước mỗi ván chơi, một người rút bất kỳ một lá bài nọc và đếm theo tên lá bài bốc được (nhất, nhị, tam, ..., cửu) theo thứ tự chiều quay kim đồng hồ để xác định người đánh đầu tiên. Sau đó, người chơi cầm phần bài của mình lên xếp thành chẵn, cạ với nhau (ví dụ: 2 cây Nhị xếp thành một Chẵn; 2 cây Tam vắn, Tam sách xếp thành một Cạ...). Người đánh trước gọi là tay trên, đánh 01 lá bài cho người bên cạnh theo ngược chiều quay kim đồng hồ (gọi là tay dưới). Người này có thể “ăn” hoặc không “ăn” lá bài đó, tùy theo chiến thuật và tình trạng bài của mình. Nếu ăn, thì chọn một lá bài trên tay đánh cho người tiếp theo. Còn không ăn thì bốc một lá bài ở dưới nọc lên rồi chọn đánh đi một lá bài cho người tiếp theo. Lần lượt như vậy cho đến khi có người ù sông (có 6 chẵn) hoặc ù tám đỏ hai lèo (có 8 lá bài màu đỏ và 01 đôi chi chi hoặc 01 đôi bát sách hoặc 01 đôi cửu vắn). Khi có người ù thì những người chơi còn lại phải trả cho người “ù” số tiền như đã thống nhất. Trường hợp đánh hết bài nọc mà không có người ù thì hòa nhau. Quá trình đánh bạc, có 10 lần ù tám đỏ hai lèo, gồm: Đ ù 04 lần, Ngọc Hưng ù 03 lần, Thọ Hưng ù 02 lần và T ù 01 lần. Mỗi người ù đều đưa cho T2 10.000 đồng/01 lần. Tổng số tiền T2 thu được là 100.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, thì Tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSQP ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1, Vũ Đăng T và Trần Ngọc T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thọ H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020). Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp phần hình phạt còn phải thi hành của Bản án số: 99/2018/HS-ST, ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là 03 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 tháng 09 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 10 tháng 09 ngày đến là 13 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đăng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2 tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2. Các bị cáo (T, T2) được trừ đi thời gian tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1, Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài 100 lá bài, 01 tấm vỏ chắn kẻ ca rô màu xanh đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu số tiền 5.130.000 đồng (*Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã công bố và không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của ông Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều trình bày do nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội thể hiện tại:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 23 giờ 40 phút, ngày 25/02/2020 tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở Thôn An N, xã An N, huyện Quỳnh P tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý tang vật và niêm phong đồ vật, tài liệu. Biên bản xác minh chủ sử dụng đất và trích lục tờ bản đồ ngày 16/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ; Sơ đồ hiện trường cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án:

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 40 phút, ngày 25/02/2020, tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở Thôn An N, xã An N, huyện Quỳnh P tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 có hành vi “*đánh chặn*” bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền là 5.130.000 đồng. Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “*đánh chặn*” của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 đã phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, để có tiền các bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh “*Chấn*” với tổng số tiền đánh bạc là 5.130.000 đồng. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đăng T và Trần Ngọc T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc H1 có tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Trần Ngọc T2 có bố đẻ là người có công nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H và Nguyễn Ngọc H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 đều có nhân thân xấu thể hiện các bị cáo đã bị Tòa án xét xử. Các bị cáo Vũ Đăng T và Trần Ngọc T2 đều có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] *Về đồng phạm:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 nhất thời thực hiện hành vi phạm tội vì động cơ tư lợi. Các bị cáo đánh bạc với mức độ sát phạt không lớn. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.130.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và dùng nơi ở của mình làm nơi đánh bạc xếp ở vai trò thứ nhất. Bị cáo Bùi Thọ H có số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo Nguyễn Ngọc H1 nhưng cả hai bị cáo (Thọ Hưng, Ngọc Hưng) đều đã bị Tòa án xử phạt chưa được xóa án tích mà vẫn tham gia tích cực xếp ở vị trí thứ hai. Bị cáo Vũ Đăng T tham gia chơi với số tiền nhiều nhất nhưng là lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng cho nên xếp ở vị trí thứ ba. Bị cáo Trần Ngọc T2 không tham gia chơi nhưng là người chia bài và giúp sức các bị cáo đánh bài xếp ở vị trí thứ tư.

[8] *Về hình phạt chính:* Đề nghị của ông Kiểm sát viên về mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc tại nhà có nhân thân xấu. Bị cáo Bùi Thọ H cùng tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc nhiều thứ hai trong vụ án 1.700.000 đồng. Do

vậy, buộc bị cáo Đ và Bùi Thọ H phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 đang chấp hành bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật Hình sự, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HS-ST, ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Như vậy đến ngày phạm tội mới bị cáo Nguyễn Ngọc H1 đã chấp hành được 01 năm 01 tháng 24 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 tháng 09 ngày tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để bị cáo Nguyễn Ngọc H1 có ý thức T2 theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

Đối với các bị cáo T, T2 phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không phải cách ly bị cáo T, T2 khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và trừ đi thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 28/02/2020) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự. Thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo T, T2 tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo T, T2;

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và các bị cáo Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài 100 lá bài, 01 tấm vỏ chắn kẻ ca rô màu xanh đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu số tiền 5.130.000 đồng (*Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhất trí với lời luận tội của ông Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

[13] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1, Vũ Đăng T và Trần Ngọc T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020).

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H 01 (*một*) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/02/2020).

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 09 (*chín*) tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số: 99/2018/HS-ST, ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về tội “*Đánh bạc*” là 03 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 01 tháng 09 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (*mười*) tháng 09 (*chín*) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26/02/2020).

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đăng T 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 28/02/202) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Đăng T còn phải chấp hành là 23 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T2 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/02/2020 đến ngày 28/02/202) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T2 còn phải chấp hành là 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

2.6. Thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2 tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Vũ Đăng T và Trần Ngọc T2 cho Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1, mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt tiền các bị cáo Vũ Đăng T, Trần Ngọc T2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ gồm: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài 100 lá bài, 01 tấm vỏ chắn kẻ ca rô màu xanh đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu số tiền 5.130.000 đồng (*Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước (*Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 23 tháng 4 năm 2020*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2020).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- C/q Điều tra CA h.Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA h.Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Ninh;
- UBND xã Đ Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Huy Hoàng

Vật chứng vụ án gồm: số tiền đánh bạc 5.130.000 đồng, 01 vỏ chăn kẻ ca rô màu xanh đỏ; 02 bộ chắn (mỗi bộ có 100 lá bài).

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Đăng T, Bùi Thọ H, Nguyễn Ngọc H1 và Trần Ngọc T2 có lý lịch nêu trên, về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.